

ngành, nhằm đưa công tác tài vụ kế toán của đơn vị mình đi vào nề nếp, thực sự là công cụ sắc bén trong quản lý sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Hà-nội, ngày 23 tháng 5 năm 1974

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

ĐỖ MUỘI

ỦY BAN NÔNG NGHIỆP TRUNG ƯƠNG

THÔNG TƯ số 4-NN/XD/TT ngày 20-5-1974 hướng dẫn tổ chức và quản lý lực lượng xây dựng của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Hiện nay, để khôi phục và phát triển kinh tế, công tác xây dựng cơ bản nói chung có một tầm quan trọng đặc biệt và rất khẩn trương; công tác xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho ngành nông nghiệp cũng phải được tăng cường và đẩy mạnh tiến lên với tốc độ nhanh, đưa công trình vào sử dụng sớm để phát huy hiệu quả một cách tích cực, nhằm đưa nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc làm cho sản xuất nông nghiệp vững bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa một cách tích cực và có kế hoạch như nghị quyết Hội nghị lần thứ 19, 20, 22 của Trung ương Đảng đã đề ra.

Trong các năm vừa qua, Nhà nước đã cố gắng dành nhiều vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho ngành nông nghiệp, nhưng chúng ta chưa thực hiện được bao nhiêu, hàng năm đều phải trả lại vốn đầu tư, không đảm bảo kế hoạch xây dựng trong nông nghiệp. Một trong những nguyên nhân trực tiếp là không đủ lực lượng thi công, nhất là các công trình của nông nghiệp lại phân tán, rải rác khắp nơi, lực lượng xây dựng của Nhà nước không đủ rải ra để phục vụ và khó tổ chức công trường. Trong lúc đó, lực lượng xây

dựng to lớn ở trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp chưa được tổ chức lại nên chưa phát huy hết khả năng to lớn sẵn có ở nông thôn.

Đã giải quyết một cách tích cực vấn đề thiếu nhân lực hiện nay, chúng ta phải nhanh chóng phát triển lực lượng xây dựng của Nhà nước đồng thời tổ chức, quản lý và sử dụng tốt lực lượng xây dựng ở nông thôn, như nghị quyết số 54-CP ngày 24 tháng 3 năm 1972 của Hội đồng Chính phủ: « Phải đăng ký toàn bộ lao động có nghề xây dựng trong xã hội và có kế hoạch huy động và phân phối lực lượng này, kết hợp chặt chẽ với việc tổ chức và quản lý tốt hơn các lực lượng xây dựng của hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp ».

Vì vậy Ủy ban Nông nghiệp trung ương yêu cầu các tỉnh, thành có kế hoạch tổ chức và sử dụng tốt lực lượng xây dựng cơ bản ở hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Tổ chức và quản lý lực lượng thợ xây dựng ở nông thôn là một việc làm quan trọng và cần kíp, không những đáp ứng được yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho ngành nông nghiệp nói chung và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp nói riêng mà còn tăng cường quản lý lao động trong hợp tác xã, thiết thực củng cố hợp tác xã. Muốn tổ chức và quản lý tốt lực lượng xây dựng ở hợp tác xã phải giải quyết tốt các vấn đề sau đây:

1. Về tổ chức.

Các đội xây dựng của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có nhiệm vụ:

- Xây dựng cơ sở vật chất cho hợp tác xã;
- Xây dựng nhà ở cho gia đình xã viên theo kế hoạch của hợp tác xã;
- Xây dựng những công trình cho các cơ quan Nhà nước theo kế hoạch của tỉnh, huyện.

Đội xây dựng phải được tổ chức chặt chẽ có danh sách, có nội quy, có tổ Đảng lãnh đạo, có đội trưởng chỉ huy và người đội trưởng phải có khả năng lãnh đạo, có trình độ tổ chức và biết tay nghề được xã viên tín nhiệm, có đội phó và thư ký giúp việc cho đội trưởng. Số cán bộ đội

phải biết dự trữ vật liệu, nhân công cho một công trình và biết làm dự toán thi công để làm cơ sở ký hợp đồng.

Đội xây dựng là một đơn vị như các đơn vị sản xuất khác của hợp tác xã và chịu sự lãnh đạo và quản lý toàn diện của hợp tác xã theo nguyên tắc thống nhất quản lý, thống nhất kinh doanh và phân phối; nhưng có hạch toán riêng, thực hiện hợp đồng sản xuất với ban quản trị, được hưởng mọi quyền lợi trong hợp tác xã và chịu mọi nghĩa vụ như các đội sản xuất khác. Còn quan hệ với cơ quan sử dụng là quan hệ A — B thông qua các hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng cụ thể (cần có mẫu hợp đồng thống nhất).

Trước mắt cần tổ chức các xã viên có nghề mộc, nề từ xưa còn lại, hay những người thợ về hưu, những người mới đào tạo; sau đó, đào tạo mở rộng đội ngũ bằng hình thức kèm cặp, vừa làm vừa học. Tuy theo tình hình thực tế của mỗi hợp tác xã mà tổ chức đội chuyên mộc, đội chuyên nề hoặc đội hỗn hợp cả mộc lẫn nề; số lượng nhiều ít của từng đội phải căn cứ vào khả năng thực tế và yêu cầu xây dựng từng nơi mà quyết định.

2. Chính sách chế độ.

Thợ xây dựng trong hợp tác xã xây dựng công trình cho Nhà nước vẫn phải làm nghĩa vụ như chế độ dân công, nghĩa vụ lao động xây dựng hợp tác xã... và phải đóng góp như các xã viên làm nghề khác trong hợp tác xã, phân phối trong đội theo chế độ phân phối của hợp tác xã như các đội sản xuất khác.

Khi đội đi xây dựng công trình cho các cơ quan Nhà nước thì được hưởng chế độ lương thực, thực phẩm (gạo, thịt, đường, vải chống rách) như công nhân cùng nghề trong biên chế Nhà nước; về lương thực nếu hợp tác xã cấp chưa đủ mức tiêu chuẩn thì Nhà nước bán bù cho đủ tiêu chuẩn và được hưởng các khoản trong dự toán công trình như: tiền công, phụ cấp công trường, lán trại, phụ phí thi công. Các khoản tiền

trên đây đều do hợp tác xã thu và có trách nhiệm chi theo chế độ đã quy định để đảm bảo đời sống, bảo hộ lao động... cho anh em thợ.

Nếu đội xây dựng làm công trình cho hợp tác xã thì hợp tác xã căn cứ vào định mức nội bộ để giao khoán cho đội xây dựng, mức hưởng thù từng loại thợ do kết quả lao động của mỗi người theo bình công của đội.

Nếu xây dựng các công trình của các cơ quan Nhà nước và của xã viên đều do hợp tác xã đứng ra ký hợp đồng với bên sử dụng thì hợp tác xã căn cứ vào dự toán thi công đã thỏa thuận giữa 2 bên mà giao khoán và chi tiền, diêm cho đội xây dựng theo bản khoán đó, có chiếu cố đến trình độ kỹ thuật và điều kiện sinh hoạt trên công trường; trong quá trình xây dựng, đội sẽ bình công chấm diêm cho nhau để phân phối cho từng loại thợ theo năng suất lao động đã đạt được. Đội xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng với ban quản trị hợp tác xã, thanh toán cho đội theo hợp đồng, nếu đội làm vượt năng suất thì được hưởng và làm hụt mức thì chia nhau chịu.

3. Quan hệ giữa cơ quan giao thầu và hợp tác xã.

Quan hệ giữa cơ quan sử dụng và hợp tác xã là quan hệ A — B thông qua hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng cụ thể đã quy định về trách nhiệm và các điều khoản khác mà thực hiện trên tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa.

Vì hợp tác xã không có vật liệu, không có phương tiện vận chuyển do đó cơ quan sử dụng phải tổ chức, ban kiến thiết tự làm, ban kiến thiết có nhiệm vụ tổ chức cung ứng vật tư và vận chuyển đến công trình, để đúng mặt bằng thi công, tổ chức nghiệm thu và bàn giao kịp thời, thanh quyết toán khi công trình hoàn thành và áp dụng chế độ thưởng phạt theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Tổ chức chỉ đạo.

Các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở phải quán triệt tinh thần, mục đích và tác dụng của

việc tổ chức lực lượng xây dựng trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đề mọi người quan tâm thực hiện; Ủy ban hành chính tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cấp các ngành mà giao trách nhiệm cho thích hợp đề hướng dẫn cho hợp tác xã tổ chức và quản lý đội xây dựng, hướng dẫn, ban hành các chế độ chính sách cho thích hợp đối với đội xây dựng của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Tổ chức sơ kết, tổng kết thường xuyên rút kinh nghiệm về tổ chức và quản lý đội xây dựng của hợp tác xã, có kế hoạch đào tạo thợ mới, nâng cao tay nghề cho thợ cũ, tích cực giáo dục chính trị, nâng cao nhận thức cho anh em thợ làm cho đội xây dựng ngày một được củng cố về tổ chức, tiến bộ về tay nghề, đảm bảo năng suất lao động ngày một tăng, đời sống xã viên ngày một được cải thiện.

Tổ chức thi đua, động viên kịp thời kể cả việc khuyến khích vật chất và tinh thần trên cơ sở đội nào làm tốt thì được thưởng, đội nào làm xấu, làm ãn thì bị phạt hoặc chịu bồi thường theo các chế độ hiện hành của Nhà nước.

Đối với các tỉnh miền núi, các huyện miền núi của các tỉnh khác, cần căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng hợp tác xã mà tổ chức đội thợ hoặc có kế hoạch từng bước đào tạo thợ mộc, thợ nề, thợ sản xuất vật liệu xây dựng và tổ chức những tổ thợ cần thiết trước rồi phát triển dần dần.

Trong quá trình thành lập và sử dụng các đội xây dựng ở hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nếu có vấn đề gì khó khăn, mắc mưu đề nghị các tỉnh, thành phản ánh kịp thời về Ủy ban Nông nghiệp trung ương đề trao đổi, bổ sung cho thích hợp.

Hà-nội, ngày 20 tháng 5 năm 1974

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban
Nông nghiệp trung ương

Ủy viên
VŨ THƠ

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 41-QĐ ngày 12-1-1974
về việc thành lập Chi cục kiểm lâm
nhân dân Bắc-thái.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ vào Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6-9-1972 và do Lệnh của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa số 147 - LCT ngày 11-9-1972 công bố;

Căn cứ vào nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101 - CP ngày 21-5-1973 quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Bắc-thái và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc-thái và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.

Điều 2. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái đảm nhiệm các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp Chi cục ghi trong nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101 - CP ngày 21-5-1973 nói trên.

Điều 3. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái phải căn cứ vào điều lệ công tác cho toàn bộ lực lượng kiểm lâm nhân dân trong tỉnh đề Ủy ban hành chính tỉnh thông qua và Tổng cục Lâm nghiệp ban hành; cùng với ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân thống nhất việc bố trí các Trạm kiểm lâm nhân dân nhằm thực hiện việc bảo vệ rừng đến từng tiểu khu rừng.